

Bản án số: **36/2019/HS-PT**

Ngày: 01/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Hữu T do có kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Hữu T**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển, trình độ văn H(học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt lần thứ hai.

Vụ án còn có bị cáo Trần Quan K nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 25/5/2017 Trần Quan K, Phạm Hữu T, Phạm Hữu C, Nguyễn Thanh H, Võ Kim P và Trần Văn K1, đến quán Cây dừa thuộc thôn T, xã A, huyện T để ăn nhậu và hát Karaoke thì gặp Nguyễn Đình K2, Bùi Ngọc B, Trần Kim A đang ăn nhậu,

hát Karaoke ở phòng bên cạnh. H đến phòng của K2 mời bia thì xảy ra mâu thuẫn, H dùng tay đánh vào mặt K2 nhưng không gây ra thương tích, K2 không đánh lại nên H quay về phòng của mình. Còn K2 gọi Nguyễn Huy C1 điều khiển xe ô tô Sao Taxi biển kiểm soát 51G-35596 đến quán cây Dừa để chở về nhà. Biết C1 thường cất dĩa dao tự chế (mã tấu) ở phía sau xe để phòng thân, nên khi B, A vừa ngồi vào bên trong xe thì K2 khóa cửa bên hông rồi tự mở cốp sau cửa xe lấy mã tấu đi vào phòng hát Karaoke để đánh H. Vừa vào phòng, K2 dùng mã tấu chém nhưng H cầm quyển clip nhạc đỡ nên chỉ trúng vào vùng tay phải của H gây thương tích nhẹ, K2 tiếp tục chém lần thứ hai thì T dùng ghế nhựa đỡ được. Nên K2 cầm mã tấu bỏ chạy, K cầm ghế nhựa cùng C, T, H, P, K1 đuổi theo. Khi chạy ra khỏi quán Cây Dừa thì H, K1, P thấy chiếc xe ô tô Sao Taxi 51G-35596 đang dừng trước cổng, cho rằng K2 đang trốn trong xe nên H, K1, P đứng quanh xe yêu cầu C1 mở cửa xe nhưng C1 không dám mở cửa nên H, K1 dùng tay, chân đập vỡ kính chiếu hậu, kính chắn gió của xe. Cùng lúc này, K và T rượt đuổi theo K2, C cũng chạy theo sau. Trong khi rượt đuổi, K dùng ghế nhựa ném về phía K2 nhưng không trúng, T nhặt ghế nhựa mà K đã ném tiếp tục rượt đuổi K2 chạy dọc trên đường cơ động ĐT 649 đến UBND xã A thì K2 chạy ngược lên khu vực hồ nuôi tôm của ông Trương Đ ở phía Tây của đường. T tay cầm ghế nhựa đuổi kịp và đánh K2, K2 dùng mã tấu đánh lại thì T dùng ghế nhựa đỡ làm K2 bị ngã xuống bờ hồ. Thấy vậy C chạy đến can ngăn và dùng chân đá vào cây mã tấu của K2 rơi xuống lòng hồ, T dùng ghế nhựa xông đến đánh nhiều cái vào vùng bụng, chân của K2. Còn K chạy đến dùng cái búa (loại búa có lưỡi hình dạng giống lưỡi rìu) tại khu vực bờ hồ đánh bổ từ trên xuống trúng vào vùng mặt của K2 gây thương tích, K định đánh tiếp nhưng C kịp thời can ngăn, xô đẩy K xuống lòng hồ. P, H chạy đến thấy K2 đang nằm bất động (K1 còn ở khu vực đường cơ động ĐT 649 không chạy theo). Lúc này, lực lượng Công an xã A và Đoàn Công an Đ đến can ngăn và đưa K2 đi cấp cứu điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 391/TgT ngày 25/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ tổn thương của Nguyễn Đình K2 là 41%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TgT ngày 14/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ tổn thương của Nguyễn Thanh H là 02% (H có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐ ngày 15 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Xe ô tô Sao Taxi biển kiểm soát 51G- 355.96 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.850.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự

năm 2015; phạt:Phạm Hữu T- 02(Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt Trần Quan K - 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù, tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/3/2019, bị cáo Phạm Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà, vì bị cáo Phạm Hữu T lần thứ hai vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo, các đơn xin hoãn phiên tòa; công bố lời khai của bị cáo Phạm Hữu T, lời khai của bị cáo Trần Quan K, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị cáo Phạm Hữu T và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 13/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên Quyết định mở phiên tòa phúc thẩm để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Hữu T, nhưng bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa và nêu lý do bị ốm nặng không đảm bảo sức khỏe, nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã Quyết định Hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 ngày 01/7/2019, tuy nhiên bị cáo tiếp tục làm đơn xin hoãn phiên tòa, cho rằng còn bị ốm, nhưng không có tài liệu gì chứng minh cho lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo. Xét sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiến hành xét xử vụ án theo điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:Khoảng 16 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2017, tại quán Cây Dừa thuộc thôn Tân An, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; sau khi xảy ra xô xát, Phạm Hữu T và Trần Quan K cầm ghế nhựa, búa (hình dạng giống lưỡi rìu) rượt đuổi và đánh vào người và mặt của Nguyễn Đình K2 gây thương tích, tỷ lệ 41%, thì được mọi người can ngăn, nên K và T không đánh K2 nữa; còn K2 được đưa đi cấp cứu. Mặc dù thương tích của người bị hại dưới 61%, nhưng các bị cáo sử dụng ghế nhựa, búa

có hình dạng giống lưỡi rìu để gây án, là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm, rượt đuổi và tấn công, trong đó có vết thương nặng nhất ở vùng mặt của người bị hại là rất nguy hiểm; không chỉ xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an - an toàn xã hội ở địa phương; mà còn thể hiện thái độ bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, nên cần phải xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã phân hóa vai trò phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để phạt bị cáo Phạm Hữu T- 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù là không nặng. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo là không có cơ sở, nên không chấp nhận; mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ, gồm: Hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y đều thể hiện; thương tích của người bị hại đều tập trung ở vùng mặt và do bị cáo Trần Quan K là người trực tiếp gây ra; thế nhưng khi lượng hình án sơ thẩm chỉ phạt bị cáo Trần Quan K 03 năm 06 tháng tù là nhẹ; chưa tương xứng với tính chất, mức độ; hành vi, hậu quả mà bị cáo thực hiện; đáng lẽ ra cần hủy phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Quan K để xét xử lại; tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, cùng đồng phạm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại bãi nại, làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; do đó, để ổn định bản án và kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, nên không cần thiết phải hủy phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Quan K, nhưng cấp sơ thẩm phải rút kinh nghiệm.

[5] Bị cáo Phạm Hữu T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu T - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo **Phạm Hữu T**– **02**(Hai) **năm 06** (Sáu)**tháng tù**;thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện T(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện T(2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 01 tháng 7 năm 2019;

Tại phòng nghị án - Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:34/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hữu T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đã bị Tòa án nhân dân huyện xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, với mức hình phạt: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

* Các thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về Hình phạt:

* Các Thẩm phán ý kiến: *Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;*

Phạt: Bị cáo Phạm Hữu T - 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán ý kiến: Bị cáo Phạm Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

